

Số: 04/2025/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 147, 212, 213, 217, 218, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 18, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập ngày 20/8/2025 của người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Anh P - là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình).

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959; Số CCCD: 037059003350, ngày cấp: 12/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: số nhà A đường Q, tổ A, phường N, thành phố T, (nay là số nhà A đường Q, tổ A, phường T), tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1961; số CCCD: 037061000932, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH và bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1975; số CCCD: 038175004174, ngày cấp: 13/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; cùng địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố T (nay là tổ G, phường T), tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lan A: ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố T (nay là tổ G, phường T), tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

+ Anh Nguyễn Anh P, sinh năm: 1977; số CCCD: 045077008757, ngày cấp: 27/06/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH địa chỉ: Kiệt A đường H, khu phố A, phường E, thành phố Đ (nay là Kiệt A, đường H, khu phố A, phường E Đ), tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố T (nay là tổ G, phường T), tỉnh Ninh Bình. (theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2025)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1980; số CCCD: 037080009017, ngày cấp: 27/06/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH địa chỉ: khu phố E, phường A, thành phố Đ (nay là khu phố E, phường Đ), tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố T (nay là tổ G, phường T), tỉnh Ninh Bình. (theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

2.2. Về phương án trả tiền:

Ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A có nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn Văn M theo các phân kỳ trả tiền như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2025 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2025 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2025 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/01/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 28/02/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/4/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2026 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Lan A phải trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Trọng H.

Bà Nguyễn Thị Lan A phải nộp 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Anh P về việc: yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 675083 do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp ngày 03/11/2010 mang tên ông Nguyễn Đức S.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (nếu có yêu cầu).

- Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho anh Nguyễn Anh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000546 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Ninh Bình).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh

